

Số: 13 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 (gọi tắt là Chương trình); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Mục tiêu chung

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Đến năm 2030, có 95% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

2.2. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Đến năm 2030, có 70% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 90% vào năm 2035.

2.3. Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

- Đến năm 2030, tối thiểu 65% học sinh lớp 5, 75% học sinh lớp 9 và 85% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 80% học sinh lớp 5, 90% học sinh lớp 9 và 95% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

2.4. Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng

- Đến năm 2030, tối thiểu 70% trường tiểu học, 30% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động

hiệu quả; 50% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 80% trường tiểu học, 40% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả; 70% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

2.5. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

- Đến năm 2030, có 70% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh và đạt tỷ lệ 95% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, có 85% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên (gọi chung là học sinh) cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi

Chương trình được triển khai trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên toàn tỉnh, tập trung ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và cộng đồng dân cư cấp xã (nơi đầu tư bể bơi phục vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh

- Số hóa các tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên; cha mẹ học sinh; học sinh theo từng cấp học.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước. Đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng đối tượng và điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương.

- Hàng năm, thực hiện đợt cao điểm, lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về

phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí; của gia đình, nhà trường và xã hội trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh mọi lúc, mọi nơi.

2. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

- Lựa chọn nội dung, tài liệu giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học trên lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

- Hướng dẫn cho giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn học Giáo dục thể chất; tự chọn học bơi trong môn học Giáo dục thể chất và công nhận kết quả học bơi của học sinh ở ngoài nhà trường.

- Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông trong nhà trường ngoài giờ trên lớp. Đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường: thực hiện việc phối hợp, liên kết dạy bơi theo cụm trường tại địa phương hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh, liên kết với các bể bơi ngoài nhà trường để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, có sự phối hợp, giám sát, đánh giá của nhà trường.

- Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

- Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, Đội trong trường học và tại cộng đồng tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

3. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho việc tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản, chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học. Trong đó, chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực cả trong và ngoài nước đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

- Rà soát, ban hành văn bản quy định về tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học; hướng dẫn kinh phí chi cho một khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với một học sinh; hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường hoặc cộng đồng; đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Huy động sự đóng góp của gia đình học sinh khi tổ chức khóa học bơi an toàn dành cho học sinh trong nhà trường theo định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường và cộng đồng theo quy định.

5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

- Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

- Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan khác; gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

- Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

7. Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương.

- Xây dựng các phần mềm, công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước: Kinh phí thực hiện Kế hoạch do Ngân sách nhà nước bảo đảm, thực hiện phân cấp ngân sách theo quy định hiện hành. Hằng năm, cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung của Kế hoạch phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quan tâm bố trí ngân sách hằng năm để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Huy động từ nguồn xã hội hoá và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh; hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, người làm công tác y tế trường học. Chủ động phối hợp với các sở, ngành trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình này với các chương trình, đề án khác của tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình nếu cần thiết; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, triển khai Chương trình lồng ghép với các chương trình về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Tiếp tục chủ trì, tổ chức triển khai Kế hoạch số 425 /KH-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung, chương trình tài liệu hướng dẫn và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp chứng nhận cho giáo viên về dạy bơi an toàn.

4. Sở Y tế: Chủ trì hướng dẫn về sơ cấp cứu đuối nước và phương tiện, thiết bị sơ cấp cứu đuối nước tại các bể bơi. Chỉ đạo y tế các tuyến phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước.

5. Sở Tài chính: Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để thực hiện Chương trình.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì tham mưu, chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường công tác truyền thông về phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các kế hoạch cụ thể để tổ chức khai thực hiện Chương trình tại địa phương; bố trí kinh phí, từng bước đầu tư xây dựng bể bơi trong trường học và tại cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đối với trường tiểu học, các trường khó khăn.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch, hướng dẫn các nhà trường thực hiện việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh.

- Chỉ đạo chính quyền địa phương, ngành Văn hóa, Thể thao và các ngành liên quan phối hợp với ngành Giáo dục tại địa phương xây dựng cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả các bể bơi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

- Kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Đề nghị Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn, Đội các cấp phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh tại cộng đồng dân cư, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè của học sinh.

- Phối hợp với ngành giáo dục, chính quyền địa phương trong công tác truyền thông phòng, chống đuối nước; quản lý, giám sát học sinh trong dịp nghỉ hè để phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

10. Đề nghị các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, thể dục, thể thao

- Phối hợp, hỗ trợ ngành Giáo dục và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa thực hiện Chương trình; xây dựng các dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Chương trình tại các sở, ngành, địa phương.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn, phòng, chống đuối nước đối với học sinh, cha mẹ học sinh và tập huấn nâng cao năng lực về dạy bơi an toàn cho giáo viên.

- Triển khai các can thiệp dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành; hỗ trợ đánh giá, tổng kết và chia sẻ kinh nghiệm về những mô hình can thiệp hiệu quả và bền vững trong phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 30/11 hàng năm./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Sơn